

Số: 781/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo
trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo là tổ chức trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục), có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

2. Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng;

b) Chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hằng năm và chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chỉ thị về kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

2. Tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, đề án về quốc phòng, an ninh, ngoại giao liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên biển; các cơ chế, chính sách về kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo do các bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng.

3. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về nhận chìm ở biển, quản lý chất thải từ các hoạt động trên biển, trên vùng bờ và hải đảo, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, vùng bờ và hải đảo.

7. Đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục; hướng dẫn, kiểm tra việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

8. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá rủi ro, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc trên biển.

9. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái.

10. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối kiểm soát ô nhiễm môi trường biển xuyên biên giới; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định nguồn gây ô nhiễm, xây dựng phương án xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường biển xuyên biên giới.

11. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương xác định thiệt hại và yêu cầu cơ sở gây sự cố hóa chất độc bồi thường thiệt hại đối với sự cố cấp quốc gia; hướng dẫn các địa phương đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do dầu tràn, hóa chất độc theo phân công của Tổng cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án, đề án khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, các công trình xả thải ra biển; các dự án, đề án thành lập các khu bảo tồn biển theo phân công của Tổng cục trưởng.

13. Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải ở vùng bờ, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; phối hợp thực hiện việc điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ các lưu vực sông ra biển.

14. Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường của các khu vực biển và hải đảo ở vùng rủi ro ô nhiễm cao hoặc rất cao; trình Tổng cục trưởng việc công bố các khu vực biển và hải đảo không còn khả năng tiếp nhận chất thải.

15. Trình Tổng cục trưởng việc cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

16. Lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia; báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo chuyên đề; hướng dẫn lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

17. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, đánh giá giá trị dịch vụ các hệ sinh thái biển và vùng bờ để đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

18. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

19. Thực hiện công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

20. Chủ trì, tham gia thực hiện các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về lĩnh vực chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục; tổ chức nghiên cứu đề xuất,

kiến nghị việc tham gia các công ước, điều ước, thỏa thuận quốc tế và khu vực về kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

21. Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Tổng cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

23. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng .

24. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo có Cục trưởng và không quá 02 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục; ban hành quy chế làm việc của Cục; ký các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng.

3. Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Kiểm soát tài nguyên và Giám sát sự cố môi trường biển, hải đảo.

3. Phòng Kiểm soát ô nhiễm và Cải thiện môi trường biển, hải đảo.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 386/QĐ-TCBHĐVN ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

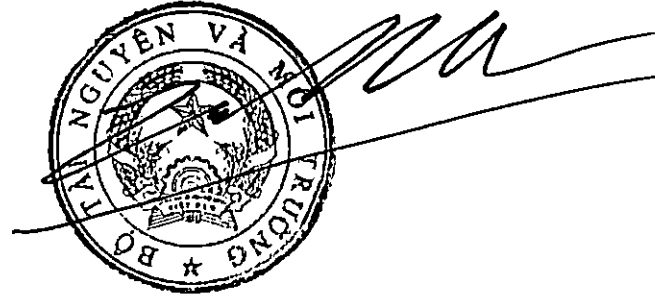
2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục trưởng Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCBHĐVN, TCCB.G (100)

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà